

Số: 255/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2026/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Kim C**, sinh năm: 1992;

Số CCCD: 079192011429 cấp ngày: 29/12/2024;

Nơi cấp: Bộ C.

Nơi thường trú và nơi cư trú: 769/255 Đường P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông **Trương Minh L**, sinh năm: 1976;

Số CCCD: 046076018566 cấp ngày 23/08/2021;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự Xã hội.

Nơi thường trú và nơi cư trú: 303 A C, chung cư P, Khu phố D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 27/01/2026, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; Bà Trần Thị Kim C và ông Trương Minh L đã thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: bà Trần Thị Kim C và ông Trương Minh L thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 135/2021 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2021 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim C và ông Trương Minh L xác nhận không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Bà Trần Thị Kim C và ông Trương Minh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị Kim C và ông Trương Minh L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà C và ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0050974 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Kim C và ông Trương Minh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND KV10 – TP.HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- UBND phường Chánh Hưng, (1)
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Duy Linh